

Ba Đình, ngày 09 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 890/2022/TL-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022, giữa :

*Nguyên đơn: Chị **Trần Thị L**, Sinh ngày: 1986. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: CH2001 tòa S1 khu nhà ở VPDV tại 136 HTM tổ 21, phường PD, quận BTL, thành phố Hà Nội;

*Bị đơn: Anh **Nguyễn Tiến Đ**, Sinh ngày: 1984. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Ô 1, tổ 1 cụm 2 K95 phường PX, quận BD, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Điều 212; Điều 213; điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY :

Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Tiến Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/11/2010 tại Ủy ban nhân dân phường PX theo Giấy chứng nhận kết hôn số 175/2010, quyển số II/PX; đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Trần Thị L và anh **Nguyễn Tiến Đ**.**

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu **Nguyễn Hạ Bạch D** sinh ngày: **07/05/2011** và cháu **Nguyễn Tùng L** sinh ngày: **24/07/2013**. Khi ly hôn, chị L là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung kể từ tháng 12/2022 cho đến khi các con thành niên khỏe mạnh hoặc có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Anh Đ được quyền đi lại thăm nom chăm sóc các con chung không ai được cản trở

2. Về tài sản chung: Anh chị xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Về vay nợ chung: Anh chị xác nhận không có không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số 0002732 ngày 23/11/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ba Đình.

II. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Ba Đình
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình
- UBND phường PX
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Nguyễn Hoài Phương